

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 85/2025/HSST
Ngày 29 - 5 - 2025*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huân, ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025, Quyết định bổ sung người tham gia tố tụng số 08/2025/QĐ-HSST ngày 14 tháng 4 năm 2025; Quyết định bổ sung người tiến hành tố tụng số 70A/2025/QĐ-HSST ngày 14 tháng 4 năm 2025; Quyết định bổ sung người tham gia tố tụng số 70B/2025/QĐ-HSST ngày 14 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/HSST - QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/HSST - QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo Trịnh Việt H, sinh năm 2000, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị V; vợ: Trần Thị M; con: Có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.*

- *Bị hại:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1969 (đã chết). Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1943; nơi cư trú: Thôn N, xã M (nay là xã M), thị xã D, tỉnh Hà Nam; ông Đào Ngọc T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố số D, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chị Đào Ngọc A, sinh năm 1992; chị Đào Ngọc M1, sinh năm 2004; điều hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số D, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; điều địa chỉ tạm trú: Chung cư S, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc T, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Đào Ngọc T):* Luật sư Chu Đình H1 - Công ty L - Đoàn Luật sư thành phố H, địa chỉ: số E, ngõ A phố P, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH T4; địa chỉ: Thôn Q, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt D - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đắc T1, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Q, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đức T2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Việt H có Giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, ký hợp đồng làm lái xe bồn chở bê tông cho Công ty TNHH T4 có địa chỉ tại thôn Q, xã C, thị xã D.

Sáng ngày 06/01/2025, H một mình điều khiển xe ô tô tải loại xe bồn chở bê tông, nhãn hiệu Brand BKS 90C-074.59 từ Công ty TNHH T4 ra Cảng mới Yên Lệnh ở xã C, thị xã D. Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe trên đường ĐH02 thuộc địa phận xóm Đ, xã C, thị xã D với tốc độ khoảng 35km/h theo hướng xóm Q - xóm Đ. Khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường ĐH02 với đường xã, H giảm tốc độ xuống khoảng 30km/h, H điều khiển xe mở cửa sang bên trái để rẽ sang phải đi lên hướng đê sông H rồi chuyển hướng rẽ phải, do không bật xi nhan phải báo hiệu, không chú ý quan sát xung quanh nên H không phát hiện phía trước cùng chiều di chuyển với mình có xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 90B2-797.96 do bà Lê Thị N, sinh năm 1969 ở Tổ dân phố số D, phường H, thị xã D điều khiển đi hướng xóm Q - xóm Đ ngay trước đầu xe của H nên đã để phần đầu bên phải xe ô tô tải BKS 90C-074.59 va chạm với phần phía sau xe mô tô BKS 90B2-797.96 khiến xe mô tô cùng bà N bị đổ ra đường, bánh xe phía trước bên phải xe ô tô tải chèn lên người bà N. Hậu quả: bà Lê Thị N tử vong tại hiện trường, xe mô tô BKS 90B2-797.96 bị hư hỏng.

Kiểm tra nồng độ cồn tại thời điểm tham gia giao thông và xét nghiệm sinh hóa nước tiểu của Trịnh Việt H kết quả không có nồng độ cồn, âm tính đối với các chất ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại nơi giao nhau giữa đường ĐH02 với đường xã thuộc xóm Đ, xã C, thị xã D. Đường ĐH02 là đường 2 chiều mặt đường được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 6,50m, có hai bên rãnh thoát nước và vỉa hè, rãnh thoát nước rộng 0,30m, vỉa hè rộng 3,10m. Đường xã là đường hai chiều, mặt đường được trải bê tông tương đối bằng

phẳng, rộng 7,50m. Tiếp giáp bên phải và trái hiện trường là khu vực dân cư xóm Đ, xã C, thị xã D. Vị trí dấu vết phương tiện tử thi nạn nhân được đánh số theo số tự nhiên từ (1)-(7). Mốc chuẩn hiện trường là mép trái tường nhà ông Nguyễn Xuân V1, sinh năm 1956 ở xóm Đ, xã C, thị xã D, bên phải là đường ĐH02 theo chiều đi QL38 - Đ Hồng khi nhìn từ đường vào nhà. Tất cả các số đo đều được đo vuông góc với mép phải đường ĐH02 theo chiều đi QL38 - Đê Hữu Sông H và tiếp tuyến giữa đường ĐH02 với đường xã (gọi tắt là đường AB) đường AB rộng 15,0m. Hiện trường cụ thể: Dấu vết được ký hiệu (1) là vết lết bề mặt màu đen có KT (3,00x0,60)m có chiều QL38 - Đê Hữu Sông H2 chệch chéo từ tim đường vào mép phải đường ĐH02. Đo tại vị trí điểm gần nhất của đầu (1) vào mép phải đường là 1,60m, điểm cuối (1) kết thúc tại mặt lán má lốp bánh sau bên phải xe ô tô BKS 90C-074.59 đo tại vị trí đầu (1) về phía Đê Hữu Sông H 2,30m. Điểm tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS 90C-074.59 ký hiệu (2) đỗ tại vị trí bên phải đường ĐH02 theo chiều đi QL38 - Đê Hữu Sông H và đầu đường xã, đầu xe (2) hướng về phía đường xã, phía sau hướng ra đường ĐH02. Đo tại vị trí mặt ngoài má lốp của tâm trục bánh trước bên phải xe đo ra đường AB là 2,85m. Xe (2) đỗ không bật đèn xin nhan bên trái, phải hệ thống đèn pha, đèn cảnh báo nguy hiểm đèn hậu không bật. Đo tại vị trí tâm trục bánh sau bên phải xe (2) cùng về phía Đê Hữu S Hồng là 1,70m là điểm đầu của dấu vết được ký hiệu (3) là mảng vết cày có KT(4,90x0,90)m có chiều phía đường ĐH02 - Đường xã. Đo tại vị trí điểm gần nhất của đầu (3) đo ra đường AB là 0,45m, điểm cuối (3) kết thúc tại đầu để chân trước, sau đầu tay lái bên phải xe mô tô BKS 90B2-797.96. Đo tại vị trí điểm đầu (3) về phía Đê Hữu Sông H2 là 0,80m của dấu vết được ký hiệu (4) là vết mài sạt bề mặt màu đen bám dính tổ chức da, thịt có KT (1,70X0,50)m có chiều từ đường ĐH02 - Đường xã. Đo tại điểm gần nhất của đầu (4) đo ra đường AB là 1,70m, điểm cuối (4) kết thúc tại lưng người tử thi nạn nhân nữ giới. Đo tại vị trí điểm đầu (4) về phía Đê Hữu S Hồng là 1,20m đỉnh đầu nạn nhân nữ giới được ký hiệu (5) chết tư thế nằm úp mặt và người trên đường xã, đầu (5) hướng về phía đường xã, chân hướng về phía đường ĐH02. Đo tại vị trí đỉnh đầu và gót chân phải (5) lần lượt đo ra đường AB là 3,60m và 2,70m. Đo tại đỉnh đầu (5) về phía Đê Hữu Sông H2 0,80m là tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 90B2 - 797.96 ký hiệu (6). Xe (6) đổ nghiêng bên phải trên mặt đường xã, đầu xe (6) hướng về phía đường xã, phía sau xe (6) hướng về phía đường ĐH02. Đo tại vị trí trục bánh trước và sau xe (6) lần lượt đo ra đường AB là 4,10m và 3,10m. Đo tại vị trí tâm trục bánh trước xe (6) về phía QL38 là 0,15m của dấu vết được ký hiệu (7) khu vực máu có KT (1,00x0,60)m.

Kết quả khám xe ô tô tải BKS 90C-074.59:

Thanh kim loại bắt gấn phía dưới ba đờ sóc bên phải của xe có khu vực bị mài sạt, bẹp lõm, bám dính chất màu đỏ (nghỉ sơn) trên diện KT (30X5)cm có

hướng từ sau về trước, từ trái qua phải. Ốp nhựa bao quanh cụm đèn pha và đèn xin nhan bên phải của xe có khu vực bị mài sạt nhựa (bề mặt bám dính chất màu đỏ nghi sơn) có hướng từ sau về trước từ trái qua phải trên diện KT (30X15)cm. Ốp nhựa bậc bước chân phía bên phải của cánh cửa phụ có khu vực bị mài sạt nhựa trên diện KT (52x30)cm, khám ốp kim loại được bắt gắn trên bậc bước chân này có diện mài sạt kim loại, bám dính chất màu đỏ nghi sơn trên diện KT (40x2,5)cm có hướng từ sau về trước từ trái qua phải.

Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision BKS 90B2-797.96:

Gương chiếu hậu phía bên trái ốp nhựa bảo vệ gương bị mài sạt nhựa bề mặt bám dính bụi đá có hướng từ phải qua trái từ sau về trước trên diện KT (16x6)cm. Gương chiếu hậu phía bên phải, ốp nhựa bảo vệ gương chiếu hậu phía bên phải bị mài sạt bề mặt bám dính bột đá, máu có hướng từ trước về sau từ phải sang trái trên diện KT (15x8)cm. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ cụm đèn xi nhan phía bên trái cánh yếm bên trái của xe có diện mài sạt nhựa có hướng từ trước về sau, từ trái sang phải trên diện KT (5,5x1)cm. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ thân xe phía trên thụt giảm sóc phía sau, có diện mài sạt nhựa, vỡ, nứt, tách trên diện KT (6x40)cm. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ hệ thống lọc gió phía bên trái của xe có diện mài sạt nhựa từ dưới lên trên từ trái sang phải trên diện KT(22x8)cm. Mặt ngoài lốc máy phía bên trái của xe có diện mài sạt kim loại, bề mặt bám dính chất màu đen nghi cao su có hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải trên diện KT (9x6)cm. Mặt ngoài ốp nhựa bắt gắn phía trên bậc để chân có khu vực bám dính tổ chức mô thịt máu trên diện KT (43x47)cm. Bề mặt yên xe có bám dính mô da máu trên diện KT (70x40)cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định tử thi bà Lê Thị N:

Tại bản kết luận giám định tử thi số 77/KL-KTHS ngày 21/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Thị N là do chấn thương chậu hông (Vỡ xương chậu, đứt, rách động mạch đùi phải).

Tại bản kết luận hóa pháp số 129/PY-XNĐH ngày 22/01/2025 của Viện Pháp y Q, kết luận: Không tìm thấy E trong máu của Lê Thị N. Không tìm thấy các chất ma túy trong máu của Lê Thị N.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô tải loại xe bồn, nhãn hiệu Brand, BKS 90C-074.59; 01 đăng ký xe ô tô BKS 90C-074.59, mang tên “Công ty TNHH T4 và DV TOÀN PHÁT” địa chỉ ở thôn Q, xã C, thị xã D; 01 giấy phép lái xe hạng C số 010188062064, cấp ngày 03/3/2022 có giá trị đến 03/3/2027 mang tên Trịnh Việt H; 01 xe mô tô BKS 90B2-797.96, nhãn hiệu Honda, loại Vision và 01 đăng ký của xe mang tên Lê Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Việt H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị N số tiền 200.000.000 đồng.

Cáo trạng số 69/CT-VKS-DT ngày 05/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Trịnh Việt H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trịnh Việt H từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại chưa thống nhất được việc giải quyết phần trách nhiệm dân sự nên xét yêu cầu của đại diện theo pháp luật của người bị hại là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, có cơ sở chấp nhận những thiệt hại sau: Chi phí hợp lý cho việc mai táng đối với khoản tiền: mua quan tài, chi phí hỏa táng, chôn cất, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo phong tục, tập quán địa phương (Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ): Chấp nhận hóa đơn xuất trình của Nguyễn Văn M2 phục vụ tang lễ là 55.510.000 đồng. Chấp nhận hóa đơn của ban P ngày 08/01/2025, Hợp đồng phục vụ tang lễ là 10.505.000 đồng. Qua xác minh tại UBND phường H, thị xã D theo quy định của UBND tỉnh H hỗ trợ tiền hỏa táng cho bà Lê Thị N là 4.500.000 đồng nên đối trừ còn 6.005.000 đồng. Chấp nhận hóa đơn tiền sửa xe mô tô BKS: 90B2-797.96 của bà Lê Thị N bị hỏng là 1.000.000 đồng. Tiền bồi đắp tổn thất tinh thần cho nạn nhân là từ 80 đến 90 tháng lương cơ bản là 2.340.000 đồng x 80 (90) tháng = 187.200.000 đồng (210.600.000 đồng). Đối với tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc nuôi dưỡng trước khi chết: Qua xác minh tại Bảo hiểm xã hội thị xã D nhận thấy cụ Nguyễn Thị N1 được hưởng chế độ tử tuất một lần đối với thân nhân của bà Lê Thị N theo Quyết định số 36/QĐ-BHXXH ngày 18/02/2025 về việc hưởng chế độ tử tuất một lần của Bảo hiểm xã hội thị xã D (Mã số BHXH 6003000603) nên việc cấp dưỡng cho cụ Nguyễn Thị N1 (mẹ đẻ bà N) không đặt ra giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trịnh Việt H đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Thị N mà ông Đào Ngọc T đã nhận số tiền 200.000.000 đồng. Việc Công ty TNHH T4 thuê bị cáo H lái xe và trả công cho H, H lái xe theo sự điều hành của công ty. Hợp đồng lao động giữa công ty và bị cáo Trịnh Việt H không có thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên căn cứ Điều 600, 601 BLDS; điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Công ty TNHH T4 phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trước tiên. Do vậy buộc công ty TNHH T4 phải bồi thường tiếp cho đại diện gia đình bị hại số tiền từ 49.715.000 đồng đến 73.115.000 đồng. Nếu sau này giữa bị đơn dân sự và bị cáo không thỏa thuận được thì bị đơn dân sự có quyền khởi kiện đòi bồi thường theo thỏa thuận của Hợp đồng lao động. **Bác các yêu cầu khác của gia đình bị hại.**

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Việt H xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự tự nguyện việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng cho bị hại N, đề nghị giải quyết phần trách nhiệm dân sự mà gia đình bị hại tiếp tục yêu cầu theo pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện theo pháp luật bị hại (ông Phạm Ngọc T3) Luật sư Chu Đình H1 đề nghị: Làm rõ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trịnh Việt H trong vụ án. Về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo trong vụ án: Tổng chi phí mai táng phí cho bà Lê Thị N là 320.517.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận những yêu cầu bồi thường của gia đình bị hại phù hợp với quy định của pháp luật và thiệt hại thực tế của gia đình. Buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thừa kế của bị hại: Mức yêu cầu là 100 tháng lương cơ sở = 234.000.000 đồng. Tiền cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị N1 là mẹ đẻ của bị hại Lê Thị N là 3.860.000 đ/tháng x 12 tháng x 10 = 463.200.000 đồng.

Ông Đào Ngọc T nhất trí với bài luận cứ của Luật sư. Ông xác định bản thân đã nhận từ bị cáo H và gia đình bị cáo H số tiền 200.000.000 đồng nhưng đó chỉ là ý chí của ông còn các con ông chưa nhất trí với việc bồi thường của bị cáo như trên. Nay vấn đề trách nhiệm dân sự thì nhất trí với quan điểm của Luật sư trình bày trên.

Bà Nguyễn Thị V không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 06/01/2025 tại nơi giao nhau giữa đường ĐH02 với đường xã thuộc địa phận xóm Đ, xã C, thị xã D, Trịnh Việt H điều khiển xe ô tô tải BKS 90C-074.59 (loại xe bồn chở bê tông) đi hướng đê sông H rồi chuyển hướng rẽ phải, không bật xi nhan báo hiệu, không chú ý quan sát nên để phần đầu bên phải xe ô tô tải va chạm với phần phía sau xe mô tô BKS 90B2-

797.96 do bà Lê Thị N điều khiển đi phía trước cùng chiều khiến xe mô tô và bà N đổ ra đường, bánh xe phía trước bên phải xe ô tô tải chèn lên người bà N. Hậu quả: bà Lê Thị N tử vong tại hiện trường.

Hành vi nêu trên của Trịnh Việt H gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo tham gia giao thông khi chuyển hướng rẽ phải, không bật xi nhan báo hiệu, không chú ý quan sát vi phạm Điều 15 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường với gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những nhận định trên xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng hành vi chuyển hướng xe của bị cáo đã không đảm bảo an toàn, gây ra vụ tai nạn giao thông, đã ảnh hưởng đến trật tự về tham gia giao thông gây hậu quả nghiêm trọng. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, là bài học cảnh tỉnh cho mọi người khi tham gia giao thông có trách nhiệm với chính mình và người xung quanh.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do giữa bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại chưa thống nhất được việc giải quyết phần trách nhiệm dân sự nên xét yêu cầu của đại diện theo pháp luật của người bị hại là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 591 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, HĐXX có cơ sở chấp nhận những thiệt hại sau:

Chi phí hợp lý cho việc mai táng đối với khoản tiền: mua quan tài, chi phí hỏa táng, chôn cất, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo phong tục, tập quán địa phương: Xét thấy văn bản của Nguyễn Văn M2 phục vụ tang lễ bà N ghi số tiền là 55.510.000 đồng phù hợp phong tục địa phương nên chấp nhận chi phí hợp lý cho việc mai táng của bà Lê Thị N là 55.510.000 đồng. Xác minh tại Bảo hiểm xã hội thị xã D bà Lê Thị N đã được hỗ

trợ mai táng phí với số tiền 23.400.000 đồng nên việc xem xét chi phí hợp lý cho việc mai táng của bà Lê Thị N với số tiền 55.510.000 đồng như trên là phù hợp.

Chấp nhận hóa đơn giá trị gia tăng của Ban phục vụ tang lễ Hà Nội ngày 08/01/2025 Hợp đồng phục vụ tang lễ VD25/832 là 10.505.000 đồng, xác minh tại Ủy ban nhân dân phường H cho thấy nhà nước hỗ trợ tiền hỏa táng cho bà Lê Thị N là 4.500.000 đồng, nên đối trừ còn: 6.005.000 đồng.

Tiền sửa xe mô tô BKS 90B2-797.96 của bà Lê Thị N bị hỏng hóa đơn 1.000.000 đồng.

Đối với tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc nuôi dưỡng trước khi chết: Bà Lê Thị N có hai con là chị Đào Ngọc A, sinh năm 1992; chị Đào Ngọc M1, sinh năm 2004, xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp chị Ngọc A, chị M1 đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên không đặt ra việc cấp dưỡng của bà N với hai con chung. Bố đẻ bà N là ông Lê Mộng D1 (đã chết), còn mẹ đẻ của bà N là bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1943 là người cao tuổi, hiện đang sinh sống cùng bà Lê Thị K tại thôn N, xã M, thị xã D. Bà N1 và ông D1 có 03 người con (gồm bà Lê Thị N, ông Lê Mộng C1, bà Lê Thị K). Căn cứ Điều 111 Luật Hôn nhân gia đình có quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của con đối với cha mẹ: Bà N không sinh sống chung với bà N1 nên có trách nhiệm cùng hai người con của bà N1 cấp dưỡng bà N1. Hiện nay bản thân bà N1 vẫn đi lại được, vẫn tự chăm sóc được bản thân, bà N1 đang hưởng hàng tháng chế độ trợ cấp người cao tuổi 500.000 đồng/tháng. Xác minh tại Bảo hiểm xã hội thị xã D bà N1 đã được hưởng trợ cấp tuất một lần đối với thân nhân của bà Lê Thị N theo Quyết định số 36/QĐ-BHXXH ngày 18/02/2025 về việc hưởng chế độ tử tuất một lần của Bảo hiểm xã hội thị xã D (Mã số BHXH 6003000603) nên yêu cầu việc cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị N1 (mẹ đẻ bà N) trong vụ án này không đặt ra giải quyết.

Tiền bồi đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị N là 90 tháng lương cơ sở là 2.340.000đ x 90 tháng = 210.600.000 đồng.

Tổng cộng: 273.115.000 đồng.

Do bị cáo H ký hợp đồng lao động lái xe cho Công ty TNHH T4, hưởng lương hàng tháng theo thỏa thuận (không có điều khoản thỏa thuận về trách nhiệm của các bên khi xảy ra rủi ro), việc ô tô nhãn hiệu Brand, BKS 90C-074.59 và 01 đăng ký của xe là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T4 và công ty vẫn là chủ sở hữu nên căn cứ các điều 600, 601 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Công ty TNHH T4 phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trước tiên để khắc phục hậu

quả cho gia đình nạn nhân. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trịnh Việt H đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Thị N mà ông Đào Ngọc T đã nhận số tiền 200.000.000 đồng. Buộc công ty TNHH T4 phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 73.115.000 đồng cho gia đình nạn nhân Lê Thị N. Trường hợp giữa bị đơn đơn sự (Công ty TNHH T4) và bị cáo Trịnh Việt H không thỏa thuận được phân trách nhiệm dân sự với nhau thì các bên có quyền khởi kiện đòi bồi thường theo thỏa thuận của Hợp đồng lao động đã ký.

Đối với các yêu cầu khác do gia đình bị hại xuất trình vượt quá những chi phí hợp lý cho việc mai táng mà luật định, không chấp nhận yêu cầu về chi phí cúng lễ, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về vật chứng, tài liệu thu giữ:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Brand, BKS 90C-074.59 và 01 đăng ký của xe là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T4, chiếc xe trên không thuộc tang vật trong vụ án, vụ việc nào nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH T4 chiếc xe ô tô trên cùng đăng ký của xe là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision BKS 90B2-797.96 bị hư hỏng nhẹ, ông Phạm Ngọc T3 (là chồng bị hại) đã có đơn xin nhận lại tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phạm Ngọc T3 chiếc xe trên và 01 đăng ký của xe mang tên Lê Thị N là có căn cứ.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng C số 010188062064 mang tên Trịnh Việt H là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo, bị đơn dân sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Việt H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Trịnh Việt H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 591; 600; 601 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Trịnh Việt H và gia đình khắc phục hậu quả thiệt hại về tính mạng cho nạn nhân Lê Thị N số tiền 200.000.000 đồng (trong tổng số tiền 273.115.000 đồng phải bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Lê Thị N). Ông Đào Ngọc T đã nhận số tiền 200.000.000 đồng nên không đặt ra xem xét.

Buộc bị đơn dân sự Công ty TNHH T4 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng cho nạn nhân Lê Thị N số tiền còn lại là 73.115.000 đồng.

Bác các yêu cầu khác của gia đình bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trịnh Việt H: giấy phép lái xe ô tô hạng C số 010188062064 mang tên Trịnh Việt H.

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Việt H phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn dân sự Công ty TNHH T4 phải chịu 3.655.750 đồng.

Bị cáo; đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi